

ĐỀ CƯƠNG
TUYÊN TRUYỀN KỶ NIỆM 80 NĂM NGÀY BẦU CỬ ĐẦU
TIÊN CỦA HĐND TỈNH NGHỆ AN (24/02/1946 – 24/02/2026)
(Ban hành kèm theo Công văn số -CV/BTGDVTU, ngày tháng 10
năm 2025 của Ban Tuyên giáo và Dân vận Tỉnh ủy)

I. Hoàn cảnh lịch sử và sự ra đời của HĐND tỉnh Nghệ An

1. Hoàn cảnh lịch sử

Sau thắng lợi của Cách mạng Tháng Tám năm 1945, nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời. Tuy nhiên, chính quyền non trẻ phải đối mặt với muôn vàn thách thức, đẩy vận mệnh dân tộc vào thế "ngàn cân treo sợi tóc". Đó là ba loại giặc: "giặc đói, giặc dốt và giặc ngoại xâm, nội phản". Trong bối cảnh đó, việc xây dựng và củng cố bộ máy chính quyền cách mạng của dân, do dân, vì dân trở thành nhiệm vụ cấp bách.

Tình hình tỉnh Nghệ An sau khi giành chính quyền:

Tình hình chính trị: Sau thắng lợi của Tổng khởi nghĩa Tháng Tám năm 1945, việc thành lập chính quyền cách mạng ở Nghệ An, nhất là các huyện miền núi phía Tây như Tương Dương, Quỳnh Châu, Con Cuông, gặp nhiều khó khăn. Các thế lực lang đạo từng tham gia bộ máy chính quyền cũ, tuy bên ngoài chấp nhận trao chính quyền cho Nhân dân nhưng thực chất bên trong đang tìm mọi cách để xoá bỏ mọi thành quả của cách mạng. Trong khi đó, các cơ sở đảng lại chưa phục hồi, giao thông đi lại hết sức khó khăn; đồng bào dân tộc mù chữ, nghèo đói, dễ bị lôi kéo. Ở vùng biên giới, tàn quân Pháp và quân Tưởng cấu kết với nội phản, tổ chức ám sát, cướp bóc, tiếp tay phản động chống chính quyền cách mạng.

Tình hình kinh tế-xã hội: Nghệ An cũng phải chịu hậu quả nặng nề của trận bão lũ lịch sử, khiến đê sông Lam vỡ, gây ngập lụt trên diện rộng và dịch bệnh bùng phát. Hơn 90% dân số mù chữ và nạn đói hoành hành khiến cuộc sống của người dân vô cùng khó khăn.

Tình trạng bộ máy cách mạng: Mặc dù đã giành được chính quyền, nhưng hệ thống tổ chức Đảng ở Nghệ An còn non trẻ, số lượng đảng viên ít ỏi. Một số thành viên trong chính quyền lâm thời đã lần lượt rút lui, trong khi một số quan lại cũ vẫn chờ thời cơ để chống phá. Trước tình hình đó, Chủ tịch Hồ Chí Minh đã gửi thư cho cán bộ tỉnh nhà vào ngày 17/9/1945, kêu gọi đoàn kết, khắc phục khuyết điểm và xây dựng chính quyền vững mạnh.

Những khó khăn chồng chất trên đòi hỏi một bộ máy chính quyền cách mạng mạnh mẽ, hợp hiến, hợp pháp từ Trung ương đến địa phương để củng cố sức mạnh toàn dân, đẩy lùi các loại giặc và bảo vệ thành quả cách mạng.

2. Sự ra đời của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An

Ngày 6/1/1946, cuộc Tổng tuyển cử bầu Quốc hội khóa I đã diễn ra thành công tốt đẹp trên cả nước, trong đó có Nghệ An. Tại Nghệ An, tỷ lệ cử tri đi bầu đạt trên 97% và đã bầu được 12 đại biểu ưu tú vào Quốc hội, khẳng định ý thức chính trị cao và lòng tin tuyệt đối của Nhân dân đối với Đảng và Chính phủ. Thắng lợi này đã tạo đà và niềm tin để tiếp tục thực hiện cuộc bầu cử HĐND các cấp.

Tại Nghệ An, cuộc bầu cử HĐND tỉnh được tổ chức vào ngày 24/2/1946 trên tất cả các huyện, thị với sự tham gia của đại bộ phận cử tri. Kết quả, 39 đại biểu đã được lựa chọn vào HĐND tỉnh. Mặc dù ở một số địa phương trong tỉnh, việc bầu cử HĐND các cấp kéo dài đến cuối tháng 5/1946, nhưng sự kiện ngày 24/2/1946 vẫn được xem là ngày bầu cử đầu tiên của HĐND tỉnh Nghệ An.

II. Tóm tắt hoạt động của HĐND tỉnh Nghệ An từ năm 1946 đến nay

1. Hoạt động của HĐND tỉnh Nghệ An khóa I (1946- 1949)

Từ năm 1946 đến năm 1949, HĐND tỉnh Nghệ An khóa I đã đóng vai trò trung tâm trong việc xây dựng và củng cố chính quyền cách mạng, đồng thời lãnh đạo Nhân dân tỉnh nhà vượt qua muôn vàn thử thách để chuẩn bị cho cuộc kháng chiến toàn quốc. Tổ chức và hoạt động của HĐND trong giai đoạn này gắn liền với những chuyển biến lớn của tình hình đất nước.

Từ tháng 3/1946 đến tháng 12/1946, tập trung vào việc củng cố chính quyền và giải quyết các vấn đề cấp bách sau Cách mạng Tháng Tám. Ngày 23/3/1946, phiên họp đầu tiên của HĐND tỉnh Nghệ An khóa I, với sự tham dự của 39 đại biểu, đã bầu ra Ủy ban Hành chính (UBHC) tỉnh do ông Lê Viết Lượng làm Chủ tịch, cùng với Ban Thanh tra hành chính. Về mặt hành chính, thực hiện chủ trương của Đảng, Chính phủ, HĐND tỉnh quyết định xóa bỏ đơn vị hành chính cấp tổng, bỏ một số làng xã nhỏ hẹp, thành lập các đơn vị hành chính xã, khu phố mới.

Trên lĩnh vực kinh tế, HĐND đã thể hiện vai trò đại diện cho lợi ích của Nhân dân bằng cách quyết định bãi bỏ các thứ thuế vô lý do thực dân Pháp và phong kiến áp đặt. Đặc biệt, HĐND tỉnh giao cho UBHC thực hiện việc chia lại ruộng đất công và ruộng bỏ hoang cho nông dân cày cấy, giúp giải quyết một phần lớn vấn đề đất đai.

Về văn hóa – xã hội, HĐND tỉnh Nghệ An yêu cầu UBHC tỉnh ban hành Quyết định quy định ngày làm việc 8 giờ, bảo đảm nam nữ bình quyền, tự do tín ngưỡng, tôn giáo,... theo chủ trương, chính sách của Đảng, Chính phủ và Chủ tịch Hồ Chí Minh; đồng thời phát động phong trào tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm. Phong trào bình dân học vụ được phát động rộng khắp, biến Nghệ An trở thành một điển hình trong công cuộc xóa mù chữ.

Hàng ngàn thanh niên, học sinh, công nhân đã tình nguyện tham gia giảng dạy, giúp hàng vạn người dân nhanh chóng biết đọc, biết viết. Công cuộc xây dựng nền giáo dục mới cũng được đẩy mạnh, với việc khai giảng các trường trung học, tạo tiền đề vững chắc cho sự phát triển của giáo dục cách mạng.

Một trong những thành công nổi bật nhất của HĐND tỉnh Nghệ An trong giai đoạn này là việc củng cố và phát triển lực lượng vũ trang. HĐND đã cùng UBHC tỉnh phát triển lực lượng bộ đội, công an, dân quân tự vệ một cách rộng khắp. Đặc biệt, ngày 31/3/1946, thay mặt HĐND và UBHC tỉnh, Chủ tịch UBHC Lê Viết Lượng ký thỏa thuận với đại diện lực lượng Trung Hoa Dân Quốc, thống nhất chuyển giao quyền giữ gìn an ninh trên địa bàn cho Chính phủ Việt Nam tại Nghệ An; bảo đảm quyền lợi chính đáng của Hoa kiều, Pháp kiều và các kiều dân cư trú trong tỉnh; đồng thời yêu cầu các kiều dân tuân thủ pháp luật Việt Nam. Từ ngày 01 đến 17/4/1946, quân đội Trung Hoa Dân Quốc rút khỏi Nghệ An, làm suy yếu chỗ dựa của các tổ chức phản động Việt Quốc, Việt Cách, tạo điều kiện thuận lợi để củng cố chính quyền cách mạng, giữ vững trật tự và tập trung lực lượng đối phó với hoạt động của thực dân Pháp và tay sai ở các địa bàn trọng điểm.

Sau khi Chủ tịch Hồ Chí Minh phát đi "Lời kêu gọi Toàn quốc kháng chiến" vào tháng 12/1946, HĐND tỉnh Nghệ An đã chuyển sang giai đoạn hoạt động thứ hai, tập trung vào nhiệm vụ kháng chiến, kiến quốc. Đầu tháng 12/1946, Tỉnh ủy Nghệ An tổ chức hội nghị để bàn kế hoạch kháng chiến, quyết định giải tán các ủy ban phòng thủ và thành lập Ủy ban Kháng chiến (UBKC) các cấp. Ngay lập tức, HĐND và UBHC các cấp đã gấp rút chuẩn bị mọi điều kiện để tiến hành chiến tranh. Chỉ trong vòng chưa đầy 2 ngày (19-20/12/1946), quân dân Nghệ An đã chủ động tiến công và đánh bại toàn bộ quân đội Pháp tại thị xã Vinh, tạo niềm tin tuyệt đối vào thắng lợi của sự nghiệp kháng chiến.

Từ đầu năm 1947, HĐND, UBHC tỉnh đã chỉ đạo thực hiện "tiêu thổ kháng chiến" theo lời kêu gọi của Bác Hồ, huy động hàng vạn công nhân và Nhân dân tháo dỡ, di chuyển máy móc của các nhà máy lên vùng căn cứ, phá hủy các công trình để ngăn chặn bước tiến của địch. Để tăng cường sự lãnh đạo, tháng 10/1947, UBHC và UBKC được hợp nhất thành Ủy ban Kháng chiến Hành chính (UBKCHC). Đầu tháng 2/1948, HĐND tỉnh họp phiên mới và bầu ra UBKCHC tỉnh Nghệ An, tiếp tục củng cố bộ máy lãnh đạo.

Phong trào "Thi đua ái quốc" được phát động từ năm 1948 đã trở thành trọng tâm hoạt động của HĐND tỉnh. Phong trào xóa mù chữ cũng đạt được những thành tựu vượt bậc, với nhiều huyện được công nhận hoàn thành nạn mù chữ vào năm 1949.

Kết thúc hơn 3 năm hoạt động, HĐND tỉnh Nghệ An khóa I đã khẳng định vai trò to lớn của mình trong việc xây dựng và củng cố chính quyền,

lãnh đạo Nhân dân chiến thắng nạn đói, nạn dốt và bước đầu đẩy lùi giặc ngoại xâm. Các nghị quyết của HĐND đã được triển khai hiệu quả, góp phần xây dựng một hậu phương Nghệ An vững mạnh về kinh tế, ổn định về chính trị - xã hội và có lực lượng vũ trang hùng hậu. Những thành tựu này đã tạo tiền đề vững chắc cho cuộc kháng chiến lâu dài, đồng thời rút ra nhiều bài học kinh nghiệm quý báu cho HĐND các khóa sau.

2. Hoạt động của HĐND tỉnh Nghệ An khóa II (1949- 1959)

HĐND tỉnh Nghệ An khóa II (1949–1959) hoạt động trong 2 chặng lớn: giai đoạn kháng chiến chống Pháp (8/1949–7/1954) và giai đoạn hòa bình lập lại, khôi phục và cải tạo (7/1954–3/1959). Về pháp lý, tuy Sắc lệnh 63/SL (22/11/1945) quy định nhiệm kỳ HĐND tỉnh là 2 năm, nhưng do yêu cầu kháng chiến và sau đó là nhiệm vụ củng cố miền Bắc, nhiệm kỳ khóa II được kéo dài đến khi bầu khóa III.

Ngay sau bầu cử, HĐND họp kỳ đầu (10–11/8/1949) để tổng kết khóa I, xác định trọng tâm lãnh đạo UBNDHC triển khai nghị quyết và tăng cường giám sát. Các nhiệm vụ lớn được thông qua gồm: củng cố chính quyền từ huyện đến xã; xây dựng hậu phương, phát động thi đua yêu nước; chăm lo văn hóa–giáo dục, bình dân học vụ; mở rộng mặt trận đoàn kết, phát triển lực lượng vũ trang; huấn luyện dân quân và đẩy mạnh công tác tiếp tế cho bộ đội. HĐND bầu UBNDHC tỉnh gồm Lê Nhu, Ngô Mậu, Nguyễn Trương Khoát, Phạm Nghiêm và 2 ủy viên do cấp trên chỉ định; đến 24/4/1950 kiện toàn các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên Thư ký và các Ủy viên. Tháng 3/1950, để chuẩn bị “chuyển mạnh sang tổng phản công”, UBNDHC triển khai đăng ký quân vụ 18–45 tuổi, củng cố dân quân, xây dựng đơn vị địa phương và tổ chức luyện tập, sẵn sàng cơ động bổ sung cho chủ lực; triển khai mua công trái, lúa khao quân, lương thực–lương khô... phục vụ các chiến trường Bình–Trị–Thiên, Bắc Bộ và nghĩa vụ quốc tế với Lào.

Từ cuối 1952 đến 1953, để phục vụ các chiến dịch Thượng Lào và Trung Lào, HĐND giao UBNDHC thành lập Hội đồng cung cấp mặt trận, huy động trên 72.000 dân công, sửa đường, bắc cầu trên các trục chiến lược (đường 7 lên Mường Xén–Lào), tổ chức vận tải đường bộ, đường thủy; đồng thời phối hợp điều động lực lượng vũ trang địa phương và tiểu đoàn, đại đội cơ động sang bạn Lào, vừa tác chiến vừa giúp củng cố vùng giải phóng. Năm 1953–1954, Nghệ An tiếp tục mở chiến dịch cung cấp cho Điện Biên Phủ: hơn 32.000 dân công (2.000 xe đạp thồ), hàng nghìn tân binh, khối lượng lớn lương thực–thực phẩm; đồng thời phát động quần chúng triệt để giảm tô, loại bỏ phần tử phản động cài cắm trong chính quyền cơ sở. Những đóng góp đó góp phần quan trọng vào thắng lợi Đông–Xuân 1953–1954 và Điện Biên Phủ.

Sau Hiệp định Giơnevơ, HĐND khóa II tiếp tục nhiệm vụ trong bối cảnh mới: ổn định dân cư Vinh–Bến Thủy sau tản cư và lũ lớn 9/1954; khắc phục hậu quả chiến tranh, sửa đường, đê điều, thủy lợi; đấu tranh làm thất bại âm mưu kích động di cư, bạo loạn ở một số xứ đạo; đón tiếp, bố trí hàng vạn cán bộ, bộ đội, đồng bào miền Nam tập kết. Tổ Giám sát Quốc tế (3–4/1955) làm việc tại Nghệ An trong không khí nhân dân đấu tranh đòi thi hành Hiệp định; HĐND/UBKCHC tạo điều kiện cung cấp chứng cứ và bảo đảm an ninh. Ở miền Tây, Ban Miền Tây được thành lập, cùng lực lượng vũ trang xây dựng cơ sở chính trị, trấn áp phi, giữ vững biên cương.

Từ 1957–1958, HĐND đôn đốc khôi phục kinh tế, phát triển giáo dục–y tế, đưa giáo viên lên miền núi; xây dựng nông trường quốc doanh ở Phủ Quỳ (1/5, 19/5, An–Ngãi), phát triển tổ đổi công, vận công, HTX bậc thấp, tạo nền cho kế hoạch 3 năm (1958–1960) và bước vào cải tạo XHCN. Chuyến thăm Nghệ An của Chủ tịch Hồ Chí Minh (6/1957) trở thành cú hích tinh thần mạnh mẽ cho toàn tỉnh.

Tổng kết lại, HĐND tỉnh Nghệ An khóa II vừa là trung tâm ban hành nghị quyết, tổ chức–giám sát thực thi, vừa là hạt nhân huy động chiến tranh Nhân dân và kiến thiết hòa bình. Dù có lúc hạn chế trong phương pháp vận động và kiểm soát thực thi ở cơ sở, khóa II đã để lại những bài học tổ chức, dân vận và pháp chế, đồng thời góp phần quyết định vào thắng lợi kháng chiến và nền tảng xây dựng Nghệ An thời kỳ hòa bình.

3. Hoạt động của HĐND tỉnh Nghệ An khoá III (1959- 1962)

HĐND tỉnh Nghệ An khóa III hình thành và hoạt động trong khuôn khổ pháp lý mới nhằm kiện toàn chính quyền địa phương sau hòa bình. Căn cứ Thông tư 289-TTg (10/6/1958) và 535-TTg (12/12/1958), cùng Sắc luật 004/SLT (20/7/1957) về định mức đại biểu và Hiến pháp 1959 quy định nhiệm kỳ 3 năm, Nghệ An tổ chức bầu cử ngày 26/4/1959 (theo Nghị định 119-TTg) với tỷ lệ cử tri đi bầu 96,54%, bình quân các địa phương đạt khoảng 97–98%. Tỉnh được phép bầu 97 đại biểu; cơ cấu thể hiện đầy đủ tính đại diện: 78 đảng viên; 18 phụ nữ; 13 đại biểu dân tộc thiểu số; 6 đồng bào Công giáo (có 2 chức sắc tôn giáo); 9 cán bộ miền Nam tập kết; thành phần xã hội trải rộng từ công nhân, bần nông, trung nông đến trí thức, nhân sĩ. Đây là bước kiện toàn quan trọng, củng cố vị thế cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

Kỳ họp thứ nhất (ngày 8-13/6/1959) bầu UBHC tỉnh 19 ủy viên: ông Hoàng Văn Diệm làm Chủ tịch; các Phó Chủ tịch phụ trách khối nội chính, nông nghiệp, văn xã, quốc phòng và miền Tây; đồng thời bầu 64 Hội thẩm nhân dân. Trong nhiệm kỳ, bộ máy chấp hành được điều chỉnh để đáp ứng yêu cầu quản trị: đầu 1960, ông Nguyễn Trương Khoát giữ chức Chủ tịch UBHC; giữa 1961, Bí thư Tỉnh ủy Võ Thúc Đồng kiêm Chủ tịch, cùng các

Phó Chủ tịch phụ trách kế hoạch–tài mậu, tổ chức, thanh tra, quân sự, văn xã...

Trong 8 kỳ họp (1959–3/1962), HĐND ban hành các quyết nghị then chốt về cải tạo xã hội chủ nghĩa, kế hoạch và ngân sách, lương thực, hợp tác hóa nông nghiệp; thảo luận, góp ý dự thảo Hiến pháp 1959; giám sát qua chất vấn những vấn đề thiết thực như mạng lưới HTX mua bán, cung ứng chè xanh, thu mua thịt lợn. Hoạt động nghị trường gắn chặt điều hành: nghị quyết đều kèm chỉ tiêu, lộ trình và phân công UBHC, sở ngành, huyện, xã tổ chức thực hiện; đồng thời phát động thi đua hoàn thành và vượt kế hoạch Nhà nước.

HĐND tỉnh khóa III đã thể hiện vai trò trung tâm quyết nghị và giám sát ở địa phương: tổ chức bộ máy linh hoạt, nghị quyết sát thực tiễn, kỷ luật thi hành nghiêm, huy động được sức dân cho các mục tiêu kép “phát triển – bảo đảm xã hội”. Những kết quả về hợp tác hóa, nông–công nghiệp, thị trường XHCN và văn hóa–giáo dục tạo nền vững chắc để Nghệ An bước vào kế hoạch 5 năm đầu tiên, đồng thời chuẩn bị điều kiện chính trị–tổ chức cho HĐND khóa IV.

4. Hoạt động của HĐND tỉnh Nghệ An khóa IV (1962- 1965)

HĐND tỉnh Nghệ An khóa IV (1962–1965) ra đời trong bối cảnh khuôn khổ pháp lý về chính quyền địa phương được hoàn thiện đồng bộ: Pháp lệnh bầu cử HĐND các cấp quy định rõ thủ tục, thời hạn và nhân sự các cơ quan bầu cử; Hiến pháp 1959 cùng Luật Tổ chức HĐND và UBHC (27/10/1962) lần đầu xác định đầy đủ vị thế, chức năng của HĐND, UBHC ở ba cấp tỉnh–huyện–xã. Trên nền tảng đó, ngày 15/2/1962 UBHC tỉnh công bố 19 đơn vị bầu cử; ngày 25/3/1962, cuộc bầu cử diễn ra thành công, hình thành HĐND khóa IV với 101 đại biểu, phản ánh rộng rãi các thành phần, giới, vùng miền trong tỉnh.

Tổ chức bộ máy được kiện toàn ngay tại kỳ họp thứ nhất (10–13/4/1962): HĐND bầu UBHC tỉnh, đến 2/5/1962 phân công ông Nguyễn Sỹ Quế làm Chủ tịch; các Phó Chủ tịch gồm các ông: Nguyễn Kim Ban (Thường trực), Nguyễn Như Dụ (phụ trách nông nghiệp), Nguyễn Xuân Ất (phụ trách nội chính); cùng các ủy viên chuyên trách công nghiệp, tài chính–thương nghiệp, tổ chức cán bộ, khai hoang–thổ nhượng, quân sự, y tế–cứu tế–xã hội, văn hóa–giáo dục và Ban chỉ đạo miền Tây. Thực hiện Luật 1962 cho phép thành lập các ban giúp việc, HĐND hình thành hệ thống “khôi/ban” theo lĩnh vực (Nông nghiệp; Nội chính; Công nghiệp; Tổ chức cán bộ; Tài chính–Thương nghiệp; Quân sự; Y tế–Cứu tế–Xã hội; Văn hóa–Giáo dục; Ban miền Tây; Ban Thông tin–Văn hóa), qua đó tăng năng lực thẩm tra, theo dõi và giám sát nghị quyết.

Trong nhiệm kỳ, HĐND tổ chức 06 kỳ họp, bám sát hai trục công việc: Cụ thể hóa và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ của Kế hoạch 5 năm lần thứ nhất (1961–1965) phù hợp với điều kiện Nghệ An; và điều chỉnh tổ chức–lãnh thổ trước yêu cầu quản trị mới. Kết quả thực hiện các nghị quyết đã mang lại nhiều thành tựu nổi bật.

Nhìn chung, HĐND tỉnh khóa IV đã hoàn thành nhiệm vụ tổ chức–điều hành trong khuôn khổ pháp lý mới, tạo chuyển biến thực chất ở nông nghiệp/HTX, khai hoang miền núi, công–thương nghiệp và chuẩn bị cơ sở pháp lý–tổ chức cho giai đoạn kế tiếp của chính quyền địa phương Nghệ An.

5. Hoạt động của HĐND tỉnh Nghệ An khóa V (1965 - 1968)

Căn cứ Pháp lệnh bầu cử HĐND các cấp năm 1961 và Luật Tổ chức HĐND và UBHC năm 1962, nhiệm kỳ khóa IV kết thúc vào tháng 4/1965. Ngay từ kỳ họp 6 (12/1964), HĐND tỉnh đã giao UBHC tỉnh chuẩn bị tổng kết nhiệm kỳ và tổ chức bầu cử khóa V. Bối cảnh đặc biệt: từ đầu 1965, miền Bắc bước vào cuộc chiến tranh phá hoại của Mỹ, nên công tác bầu cử ở Nghệ An diễn ra khẩn trương, nghiêm túc, song phải bảo đảm an toàn phòng không, sơ tán. Tháng 4/1965, cử tri toàn tỉnh bầu được 109 đại biểu HĐND tỉnh khóa V, đại diện đủ các thành phần dân tộc, tôn giáo, giới, ngành nghề và vùng miền. Ngay sau bầu cử, các cơ quan Đảng, chính quyền và HĐND chuyển địa điểm hoạt động về vùng sơ tán để bảo đảm chỉ đạo liên tục.

Bộ máy của HĐND khóa V được kiện toàn tại kỳ họp thứ nhất (7–8/6/1965). Do yêu cầu chiến tranh, HĐND đề nghị chỉ bầu 14 ủy viên UBHC, cơ cấu gồm Chủ tịch phụ trách chung, 6 Phó Chủ tịch phụ trách khối, 1 ủy viên thư ký và 6 ủy viên chuyên trách; đồng thời kiện toàn Tòa án nhân dân tỉnh. Ông Nguyễn Sỹ Quế được bầu giữ chức Chủ tịch UBHC. Đến kỳ họp thứ hai (1/1966), HĐND bầu ông Chu Mạnh làm Chủ tịch UBHC thay ông Nguyễn Sỹ Quế; sắp xếp lại các Phó Chủ tịch theo lĩnh vực công nghiệp, nông nghiệp, tài chính–thương nghiệp... Cùng thời điểm, HĐND phân công đại biểu vào các ban chuyên trách: Nông nghiệp, Công nghiệp, Văn hóa–Giáo dục, Tài chính–Thương nghiệp, Khoa học–Kỹ thuật, Tổ chức cán bộ, Thanh tra, Kế hoạch..., tạo khung công tác phù hợp điều kiện thời chiến.

Hoạt động của HĐND khóa V diễn ra trong bối cảnh chiến tranh khốc liệt. Kỳ họp thứ nhất (1965) thông qua nghị quyết và cử đoàn công tác hỗ trợ thành phố Vinh bị đánh phá. Kỳ họp thứ hai (1/1966) quyết định sơ tán bộ máy chính quyền, nhà máy, kho tàng về vùng trung du - miền núi để đảm bảo sản xuất và chiến đấu. Tại kỳ họp thứ ba (8/1966), HĐND đề xuất mở rộng địa giới thành phố Vinh và thảo luận về việc kiện toàn chính quyền, nhấn mạnh phát huy dân chủ và vai trò giám sát của HĐND. Các kỳ họp tiếp theo tập trung vào việc thông qua kế hoạch, ngân sách, củng cố tòa án và bầu bổ sung ủy viên. Sau khi tổng kết nhiệm kỳ vào kỳ họp thứ 6 (4/1968), khóa V

mãn nhiệm nhưng vẫn giao UBHC tiếp tục điều hành cho đến khi khóa VI được bầu.

Trong điều kiện thời chiến, HĐND tỉnh Nghệ An khóa V đã hoàn thành chức năng của cơ quan quyền lực địa phương: kịp thời ra nghị quyết, giám sát thực thi, giữ vững mối liên hệ với Nhân dân, tổ chức chuyển trạng thái chiến tranh hiệu quả, bảo đảm vừa chiến đấu vừa sản xuất, tạo nền tảng cho thắng lợi chung và cho sự kế tiếp của các khóa sau.

6. Hoạt động của HĐND Nghệ An khoá VI (1968 - 1971)

Khóa VI của HĐND tỉnh Nghệ An được hình thành trong bối cảnh đặc thù thời chiến. Trên cơ sở Điều 53 Hiến pháp 1959, Pháp lệnh bầu cử HĐND các cấp năm 1961, Luật Tổ chức HĐND và UBHC năm 1962 và nhất là Pháp lệnh ngày 1/4/1967 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về tổ chức, bầu cử HĐND-UBHC trong thời chiến, Chính phủ ấn định ngày 28/4/1968 bầu cử HĐND cấp tỉnh. Dù diễn ra giữa lúc kháng chiến chống Mỹ chuyển sang giai đoạn căng thẳng, cuộc bầu cử thành công, thể hiện sự vững mạnh của chế độ dân chủ nhân dân và sự nhất trí chính trị - tinh thần của Nhân dân. Cử tri bầu 120 đại biểu HĐND tỉnh khóa VI, trong đó có 37 nữ (31%); cơ cấu đại biểu đa dạng: lực lượng vũ trang, cán bộ quản lý, chủ nhiệm HTX, giáo viên, đại biểu tôn giáo..., phản ánh tương đối đầy đủ các tầng lớp, vùng miền trong tỉnh.

Kỳ họp thứ nhất (4-7/6/1968), HĐND bầu UBHC tỉnh: ông Chu Mạnh làm Chủ tịch; Phó Chủ tịch gồm các ông: Nguyễn Sĩ Hòa, Vi Chiến Thắng, Nguyễn Đình Toại, Dương Văn Dật, Hoàng Khắc Kiêu; ông Nguyễn Dương Điềm giữ chức Ủy viên Thư ký; đồng thời kiện toàn Tòa án nhân dân tỉnh và bầu 75 Hội thẩm. HĐND thông qua Nghị quyết tình hình-nhiệm vụ mới, Nghị quyết về công tác thương binh, liệt sĩ; gửi Quyết tâm thư tới Trung ương Đảng, Quốc hội, Chính phủ và Hồ Chủ tịch, cùng thư kết nghĩa với quân dân Quảng Ngãi.

Kỳ họp thứ 2 (3-6/3/1969) bàn nhiệm vụ “bản lề” của Kế hoạch Nhà nước 3 năm 1968-1970, thông qua chỉ tiêu và dự toán ngân sách 1969, bầu lãnh đạo TAND nhiệm kỳ 1969-1972. HĐND yêu cầu vừa cảnh giác, sẵn sàng chiến đấu, vừa tranh thủ phục hồi và phát triển sản xuất, nâng năng suất trong tất cả các ngành để bảo đảm chi viện tiền tuyến và cải thiện đời sống. Kỳ họp thứ 3 (2-4/12/1969) quyết định phương hướng - kế hoạch năm 1970, nhấn mạnh vụ đông xuân 1969-1970; thông qua Nghị quyết học tập Di chúc Chủ tịch Hồ Chí Minh và Quyết tâm thư về đoàn kết toàn dân, phát huy dân chủ, thực hành pháp chế XHCN, xây dựng chính quyền vững mạnh. Kỳ họp thứ 4 (24-26/3/1970) tổng kết công tác năm 1969 và định hướng nhiệm vụ năm 1970, quyết định phương hướng, nhiệm vụ, chỉ tiêu, Kế hoạch nhà nước năm 1970; thẳng thắn chỉ rõ hạn chế trong quản lý kinh tế, năng lực chỉ đạo,

một phần do hậu quả chiến tranh phá hoại. Kỳ họp thứ 5 (26–28/10/1970) bàn nhiệm vụ năm 1971 và kế hoạch 3 năm 1971–1973; coi chỉ tiêu vụ đông xuân 1970–1971 là “pháp lệnh”, phát động cao trào lao động sản xuất và thực hành tiết kiệm; kịp thời triển khai 2 Pháp lệnh trừng trị các tội xâm phạm tài sản XHCN và tài sản riêng của công dân, đồng thời ban hành một số quy định mang tính pháp quy về bảo vệ rừng, quản lý ruộng đất. Kỳ họp thứ 6 (5–6/4/1971) tổng kết toàn khóa, thông qua báo cáo đánh giá thắng lợi–tồn tại giai đoạn 1968–1971 và nhiệm vụ thời gian tới; HĐND tuyên bố mãn nhiệm, giao quyền quản lý cho Nhân dân bầu khóa mới.

Nhìn tổng thể, HĐND khóa VI đã hoàn thành chức năng cơ quan quyền lực ở địa phương: kịp thời ban hành nghị quyết trọng tâm, củng cố pháp chế, tổ chức chuyển trạng thái thời chiến hiệu quả, giữ vững mối liên hệ với Nhân dân, bảo đảm vừa chiến đấu vừa sản xuất, tạo nền tảng cho giai đoạn tiếp theo.

7. Hoạt động của HĐND tỉnh Nghệ An khoá VII (1971 - 1974)

Khoá VII được hình thành trong bối cảnh tỉnh bước từ cao trào chống chiến tranh phá hoại lần thứ nhất sang vừa khôi phục sản xuất, vừa chuẩn bị đối phó với leo thang mới của đế quốc Mỹ. Ngày 25/4/1971, dù đang trực chiến, cử tri toàn tỉnh đi bầu trong không khí “ngày hội lớn”; tỷ lệ tham gia đạt 95,72%, 120 đại biểu trúng cử với số phiếu rất cao (nhiều nơi trên 90%).

Kỳ họp thứ nhất (2–4/6/1971), ông Nguyễn Sỹ Quế được bầu làm Chủ tịch UBHC; Phó Chủ tịch gồm các ông: Nguyễn Như Dụ, Dương Văn Dật, Trương Kiện, Hoàng Khắc Kiêu, Nguyễn Sĩ Hòa; kiện toàn các ủy viên và Ủy viên Thư ký. HĐND xác định trọng tâm là đẩy mạnh cách mạng kỹ thuật, cải tiến quản lý kinh tế, xây dựng chế độ quản trị phù hợp tình hình mới. Kỳ họp thứ hai (3–5/1/1972) thông qua kế hoạch năm 1972 và ngân sách, coi đây là “năm bản lề” của kế hoạch 3 năm; yêu cầu vừa cảnh giác, vừa tạo chuyển biến mạnh về năng suất ở nông nghiệp, công nghiệp, văn hóa–xã hội; đồng thời xác định nhiệm vụ ngành tòa án: trấn áp phản cách mạng, bảo vệ tài sản XHCN, nâng cao ý thức pháp luật trong Nhân dân.

Khi chiến tranh phá hoại lần thứ hai bùng phát dữ dội, kỳ họp thứ 3 (12–14/6/1972) đặt ra các nhiệm vụ thời chiến: bảo đảm giao thông–vận tải thông suốt, chống phong tỏa biển–sông–cảng; chấp hành chế độ nghĩa vụ lao động, bán lương thực; tăng cường phòng không và sơ tán phân tán; duy trì sản xuất và đời sống. HĐND đồng thời bầu bổ sung nhân sự UBHC theo Pháp lệnh 1967: ông Dương Văn Dật làm Chủ tịch; các ông Nguyễn Kỳ Cẩm, Nguyễn Đình Châu, Nguyễn Hữu Phúc làm Phó Chủ tịch; kiện toàn một số chức danh tư pháp. Kỳ họp thứ tư (20–22/12/1972) thông qua kế hoạch 1973, ngân sách, nhiệm vụ ngành tòa án 1973; bầu Chánh án và các chức danh tư pháp mới; ra Quyết tâm thư hưởng ứng Tuyên bố của Chính

phủ, khẳng định quyết tâm “xây dựng Nghệ An thành chiến lũy kiên cường diệt Mỹ”.

Sau Hiệp định Paris, HĐND chuyển nhanh trọng tâm sang khắc phục hậu quả chiến tranh và khôi phục phát triển. Kỳ họp thứ 5 (24–26/8/1973) đánh giá tiến triển rộng khắp của các ngành trong năm 1972, đề ra 3 nhiệm vụ lớn năm 1973: hàn gắn vết thương chiến tranh; khôi phục–phát triển sản xuất, xây dựng cơ sở vật chất kỹ thuật; xây dựng quốc phòng và đời sống Nhân dân. HĐND thông qua “Quy định tạm thời về quản lý và sử dụng đất đai” (6 chương, 22 điều) trên cơ sở các văn bản của Chính phủ. Kỳ họp thứ 6 (12–15/2/1974) tiếp tục hoàn thiện pháp quy quản lý đất đai (bản quy định 7 chương, 30 điều), tăng cường pháp chế XHCN, duyệt quyết toán 1973 và dự toán 1974; trao đổi kết quả đối ngoại, hợp tác bạn bè xã hội chủ nghĩa phục vụ tái thiết Vinh–Bến Thủy. Kỳ họp thứ 7 (8–9/4/1974) tổng kết nhiệm kỳ theo Chỉ thị 23-TTg, chuẩn bị bầu cử khóa VIII; khẳng định các kỳ họp thường kỳ được duy trì nghiêm túc cả trong chiến tranh lẫn hòa bình; đồng thời tự phê bình những hạn chế.

Nhìn chung, HĐND tỉnh Nghệ An khóa VII đã làm tròn chức năng cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương trong hoàn cảnh đặc biệt: tổ chức bầu cử, kiện toàn bộ máy, duy trì kỳ họp đều đặn, kịp thời ban hành nghị quyết then chốt về quốc phòng, kinh tế, ngân sách, pháp chế và đất đai; lãnh đạo, giám sát quá trình vừa chiến đấu vừa sản xuất, vừa khắc phục hậu quả chiến tranh vừa tái thiết, tạo nền tảng cho bước chuyển sang thời kỳ mới.

8. Hoạt động của HĐND tỉnh Nghệ An khoá VIII (1974 - 1977)

HĐND tỉnh Nghệ Tĩnh khóa VIII hình thành trong hoàn cảnh đặc biệt: sau thắng lợi 1975, thực hiện chủ trương “bỏ khu, hợp tỉnh”, Quốc hội khóa V (12/1975) phê chuẩn hợp nhất Nghệ An và Hà Tĩnh. Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBHC năm 1962 (Điều 57), ngày 25/1/1976 tại Vinh, kỳ họp thứ nhất HĐND tỉnh Nghệ Tĩnh được triệu tập, sáp nhập toàn bộ nhân sự 2 HĐND khóa VIII trước đó thành một HĐND chung của tỉnh mới. Tổng số đại biểu ban đầu là 203 người (Nghệ An 120, Hà Tĩnh 83); trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, một số được điều động công tác, đi học dài hạn, đến tổng kết (1977) còn 176 đại biểu.

Theo luật, HĐND bầu UBND tỉnh mới: ông Trương Văn Kiện được bầu Chủ tịch; các Phó Chủ tịch gồm ông Trần Quang Đạt (Thường trực), ông Nguyễn Sĩ Hòa (phụ trách công nghiệp), ông Nguyễn Trọng Thễ (phụ trách tài chính – mậu dịch), ông Hủn Quang Kinh (phụ trách miền núi); ông Nguyễn Quốc Lự làm Ủy viên Thư ký. Ở kỳ họp tiếp theo, HĐND bầu các chức danh TAND tỉnh (Chánh án, Phó Chánh án, Thẩm phán), kiện toàn thiết chế tư pháp đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước sau hợp nhất. Với cơ cấu này, bộ máy “Hội đồng – Ủy ban” của tỉnh mới nhanh chóng vận hành, vừa đảm

nhận vai trò cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, vừa là đầu mối điều phối và chấp hành trong bối cảnh khối lượng công việc tăng đột biến.

Về hoạt động, trong thời gian hơn 1 năm, HĐND khóa VIII tổ chức 3 kỳ họp thường kỳ, tuân thủ trình tự pháp lý: nghe UBND, TAND và sở ngành báo cáo; thảo luận, chất vấn, ra nghị quyết. Các kỳ họp tập trung vào nhiệm vụ cấp bách của năm 1976 – năm đầu của Kế hoạch 5 năm (1976–1980) và là năm bản lề của tỉnh hợp nhất: ổn định tổ chức, khôi phục và phát triển sản xuất, bảo đảm an sinh – trật tự, chuẩn bị nền tảng vật chất cho bước phát triển mới. “Nghị quyết về những nhiệm vụ trước mắt” (kỳ họp 2) nhấn mạnh mục tiêu thắng lợi vụ thu – mùa, hoàn thành chỉ tiêu tuyển quân và tuyển lao động, phát động thi đua trong công nghiệp – xây dựng – giao thông, chủ động phòng chống thiên tai dịch bệnh; kèm theo các giải pháp về tổ chức lao động, kỷ luật – kỹ thuật, thực hành tiết kiệm, bảo đảm hậu cần, cải tiến quản lý kinh tế – kỹ thuật. HĐND đồng thời ban hành lời kêu gọi toàn dân đoàn kết, “tất cả cho sản xuất, tất cả để xây dựng CNXH”, hướng vào hoàn thành vượt mức kế hoạch 1976, chào mừng Quốc hội chung nước Việt Nam thống nhất và Đại hội IV của Đảng.

Kết quả thực hiện nghị quyết cho thấy vai trò điều phối – giám sát của HĐND phát huy hiệu lực đáng kể. Công nghiệp và tiểu thủ công nghiệp tăng trưởng đáng kể, với tổng sản lượng năm 1976 tăng 9%, tập trung vào các sản phẩm phục vụ nông nghiệp và đời sống; nông nghiệp duy trì sản xuất nhờ việc tổ chức lại cơ sở và đẩy mạnh các phong trào thủy lợi. Xây dựng cơ bản và thủy lợi đạt bước đột phá với nhiều công trình trọng điểm được khởi công hoặc hoàn thành, điển hình là cụm điện Diesel Bến Thủy. Các dự án thủy nông cũng được triển khai mạnh mẽ, góp phần tưới tiêu cho hàng nghìn ha đất. Bên cạnh đó, các lĩnh vực an ninh - quốc phòng, giáo dục, y tế và văn hóa cũng có những tiến bộ, củng cố quyền làm chủ của Nhân dân.

Nhìn tổng thể, dù thời gian ngắn và xuất phát điểm nhiều khó khăn, HĐND tỉnh Nghệ Tĩnh khóa VIII đã hoàn thành chức năng quyết định các vấn đề quan trọng của địa phương, tạo khuôn khổ tổ chức – pháp lý cho bộ máy tỉnh hợp nhất, định hướng ưu tiên phát triển và dẫn dắt thực thi kế hoạch năm 1976. Những kết quả, cùng với việc tự nhận diện hạn chế để khắc phục (bồi dưỡng năng lực đại biểu, tăng cường giám sát, cải thiện phối hợp HĐND–UBND), đã đặt nền tảng cho hoạt động hiệu quả của HĐND Nghệ Tĩnh ở các khóa tiếp theo.

9. Hoạt động của HĐND tỉnh Nghệ Tĩnh khoá IX (1977- 1981)

HĐND tỉnh Nghệ Tĩnh khóa IX được hình thành trong bối cảnh tỉnh mới hợp nhất đang cần một thiết chế quyền lực địa phương đủ mạnh để dẫn dắt khôi phục và phát triển. Trên cơ sở Quyết định số 248/CP (28/12/1976) về bầu cử HĐND các cấp, tỉnh tổ chức bầu cử ngày 15/5/1977 với 27 đơn vị

bầu cử, 9 thành viên Hội đồng bầu cử. Tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 99,39%; 120 đại biểu trúng cử với mức tín nhiệm cao (cao nhất 99,8%, thấp nhất 76,4%). Kỳ họp thứ nhất (9–11/6/1977) xác nhận tư cách 120 đại biểu và kiện toàn bộ máy.

Căn cứ Luật Tổ chức HĐND và UBHC năm 1962, khóa IX thành lập 4 ban để tăng cường năng lực chuẩn bị, thẩm tra và giám sát: Ban Kế hoạch và Ngân sách (Trưởng ban Nguyễn Xuân Huy, 8 thành viên), Ban Văn hóa đời sống (Võ Khắc Minh, 5 thành viên), Ban Dân tộc (Võ Văn Ninh, 5 thành viên), Ban Nội chính – Pháp chế (Nguyễn Xuân Quý, 5 thành viên). Cũng tại kỳ họp đầu tiên, HĐND bầu UBND tỉnh gồm 15 ủy viên: ông Trương Văn Kiện làm Chủ tịch; Phó Chủ tịch gồm các ông: Trần Quang Đạt (Phó Chủ tịch Thường trực), Nguyễn Sĩ Hòa (phụ trách công nghiệp, xây dựng cơ bản), Nguyễn Văn Giản (phụ trách nông – lâm), Nguyễn Trọng Thê (phụ trách tài mậu); ông Nguyễn Quốc Lựu làm Ủy viên Thư ký.

Hoạt động nghị trường của khóa IX diễn ra sôi nổi và theo đúng trình tự luật định. Trước tình trạng mất cân đối kinh tế, hạn hán gay gắt và thiếu lương thực đầu nhiệm kỳ, HĐND xác định nhiệm vụ khẩn cấp là bảo đảm lương thực, thực phẩm, phấn đấu mức 80 vạn tấn; phát động phương châm “tất cả tập trung chống hạn, tất cả cho sản xuất lương thực”, yêu cầu huy động tổng lực thu hoạch vụ chiêm xuân, khai thác mọi nguồn nước, đẩy nhanh các công trình thủy lợi và hạ tầng trực tiếp phục vụ nông nghiệp; đồng thời tổ chức lại sản xuất, tập trung hoàn thành chỉ tiêu trong công nghiệp, nghề rừng, nghề biển, giao thông – vận tải; từng bước ổn định đời sống vật chất và tinh thần của Nhân dân, nhất là công nhân ngành nặng và độc hại. Các kỳ họp tiếp theo lần lượt quyết định chỉ tiêu phát triển hàng năm, nổi bật có Nghị quyết về nhiệm vụ Kế hoạch nhà nước năm 1978 (kỳ họp 2) và Nghị quyết về các nhiệm vụ cấp bách (kỳ họp 6), qua đó cụ thể hóa đường lối của Đảng bộ tỉnh vào mục tiêu và giải pháp của từng năm kế hoạch.

So với khóa trước, hoạt động giữa hai kỳ họp được chú trọng hơn. HĐND phân công đại biểu và tổ đại biểu duy trì liên hệ cử tri, báo cáo kết quả kỳ họp, vận động thực hiện nghị quyết; phối hợp với đại biểu Quốc hội kiểm tra chấp hành pháp luật, thẩm hỏi, hỗ trợ cơ sở khi thiên tai, khó khăn; dự các kỳ họp HĐND cấp dưới; giám sát các cuộc bầu cử cấp huyện, xã và tập hợp kiến nghị của Nhân dân gửi UBND. Trong các Ban, Ban Kế hoạch và Ngân sách hoạt động hiệu quả nhất: sinh hoạt định kỳ, thu thập số liệu, chuẩn bị thuyết trình giúp nâng chất lượng tranh luận, chất vấn và ra nghị quyết.

Kết quả cho thấy, dù đối mặt thiên tai, thiếu thốn vật tư và khó khăn chung của nền kinh tế, hoạt động của HĐND khóa IX đã phát huy vai trò cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương: xác định trúng các trọng tâm trước mắt và lâu dài; ra nghị quyết kịp thời, có tính khả thi; cải thiện điều hành kỳ

hợp, hướng dẫn HĐND cấp dưới; mở rộng kênh tiếp xúc, giám sát giữa 2 kỳ; phối hợp với UBND để chuyển hóa nghị quyết thành chương trình, kế hoạch cụ thể. Tỉnh duy trì và phát triển các phong trào thi đua lao động sản xuất, từng bước khắc phục khó khăn, tạo nền tảng cho giai đoạn kế hoạch tiếp theo.

10. Hoạt động của HĐND tỉnh Nghệ Tĩnh khóa X (1981 - 1985)

Cuộc bầu cử HĐND tỉnh Nghệ Tĩnh khóa X diễn ra ngày 26/4/1981 trong bối cảnh rất khó khăn nhưng được chuẩn bị kỹ lưỡng, dân chủ và đúng pháp luật. Tỷ lệ đi bầu cao (97,29% với Quốc hội, hơn 97,4% với HĐND tỉnh), cử tri tín nhiệm bầu 27 đại biểu Quốc hội và 140 đại biểu HĐND tỉnh đại diện cho hơn 3 triệu dân. Trong nhiệm kỳ, do điều động, đi học dài hạn và từ trần, HĐND còn 131 đại biểu.

Kỳ họp thứ nhất của HĐND khóa X thành lập các ban giúp việc: Ban Kế hoạch và Ngân sách (Trưởng ban Trần Quốc Thại, Phó ban Võ Sĩ Trang), Ban Sản xuất và Đời sống (Trưởng ban Thái Ngô Tài, Phó ban Trần Ngọc Cung), Ban Văn hóa – Giáo dục và Y tế (Trưởng ban Nguyễn Văn Hạp, Phó ban Trần Nhật Tiến), Ban Nội chính (Trưởng ban Trần Đình Phú, Phó ban Đinh Căn). Khi Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 1983 có hiệu lực, yêu cầu tất cả thành viên ban phải là đại biểu HĐND và không đồng thời là ủy viên UBND, một số vị trí trở nên khuyết hoặc không còn phù hợp. Kỳ họp thứ bảy (10/2/1984) bầu bổ sung 6 vị trí cho 3 ban; đồng thời kiện toàn nhân sự Ban Kế hoạch và Ngân sách (đồng chí Nguyễn Hoa làm Trưởng ban, Bạch Đình Cơ làm Phó ban). Xuất phát từ thực tế địa phương, HĐND đề nghị và được chấp thuận tạm thời chưa lập Ban Thư ký và các ban chuyên trách mới theo luật cho đến hết nhiệm kỳ. Trên địa bàn, HĐND tổ chức 27 tổ đại biểu theo đơn vị bầu cử để làm “hạt nhân” hoạt động giữa 2 kỳ họp.

Về cơ quan chấp hành, kỳ họp đầu bầu UBND tỉnh: ông Trần Quang Đạt làm Chủ tịch; 6 Phó Chủ tịch gồm các ông: Nguyễn Bá (Phó Chủ tịch thường trực), Lê Thê (phụ trách tài mậu), Võ Khắc Minh (phụ trách văn xã), Vi Chiến Thắng (phụ trách miền núi), Hoàng Đình Hóa (phụ trách công nghiệp, GTVT, XD/CB), Đinh Sĩ Nam (phụ trách nông – lâm); ông Phan Văn Tích làm Ủy viên Thư ký. Sau Đại hội Đảng bộ 1982–1985, kỳ họp bất thường 8/4/1983 bầu ông Nguyễn Bá làm Chủ tịch UBND tỉnh và ông Trần Quốc Thại làm Phó Chủ tịch phụ trách tài chính – thương nghiệp.

Hoạt động nghị trường của khóa X được chuẩn hóa bằng “Nội quy hoạt động của HĐND tỉnh Nghệ Tĩnh” (5 chương, 30 điều), quy định rõ chức năng, nhiệm vụ đại biểu, tổ chức và lề lối làm việc. Toàn nhiệm kỳ, HĐND họp 10 kỳ (có 1 kỳ bất thường ngày 18–19/4/1983 để góp ý dự thảo Luật Tổ chức HĐND và UBND). Do điều kiện miền núi và giao thông cách trở, HĐND được chuẩn y duy trì chu kỳ họp 6 tháng/lần dù luật mới định kỳ 3 tháng. Mỗi kỳ họp đều công khai thời gian, địa điểm, chương trình; tài liệu

gửi trước đề đại biểu nghiên cứu; các ban họp thẩm tra trước kỳ họp; tại hội trường, HĐND nghe báo cáo của UBND, TAND, VKSND, thảo luận tổ, thảo luận chung, thực hiện chất vấn và biểu quyết theo đa số (giơ tay hoặc bỏ phiếu kín tùy tính chất vấn đề).

HĐND ban hành nhiều nghị quyết kịp thời và có tính khả thi, như nghị quyết lập quỹ xây dựng kinh tế mới; quy định bảo vệ rừng và quản lý lâm sản; nghị quyết về dân số và kế hoạch hóa gia đình (12/1984); đồng thời kiến nghị Trung ương về một số chính sách phúc lợi và quy hoạch vùng.

HĐND tỉnh Nghệ Tĩnh khóa X đã vận dụng Hiến pháp 1980 và Luật 1983 để củng cố tổ chức, chuẩn hóa quy trình, nâng chất nghị quyết và tăng cường giám sát; cùng UBND chuyển hóa chủ trương thành chương trình hành động, góp phần thực hiện mục tiêu Nghị quyết Đại hội V của Đảng trong điều kiện địa phương còn nhiều khó khăn.

11. Hoạt động của HĐND tỉnh Nghệ Tĩnh khoá XI (1985 - 1989)

Khoá XI diễn ra trong bước ngoặt đổi mới: sau khi tổng kết hạn chế của cơ chế bao cấp và trước yêu cầu chuyển sang hạch toán kinh doanh xã hội chủ nghĩa, hệ thống chính quyền địa phương phải vừa bảo đảm ổn định, vừa thích ứng với cải cách. Trên nền đó, cuộc bầu cử ngày 21/4/1985 được tổ chức tại 47 đơn vị bầu cử với 4.175 điểm bỏ phiếu, tỷ lệ cử tri tham gia đạt 98,21%, bầu 120 đại biểu HĐND tỉnh. Cơ cấu có sự tham gia đáng kể của phụ nữ và đại biểu dân tộc thiểu số; nhiều đại biểu có trình độ trung cấp, đại học và kinh nghiệm lãnh đạo cơ sở. Năm 1987, HĐND bầu bổ sung 7 đại biểu, bảo đảm tính đại diện trong suốt nhiệm kỳ.

Kỳ họp thứ nhất (5/1985) đã kiện toàn bộ máy: thành lập Ban Thư ký và 5 ban chuyên trách (Pháp chế; Kinh tế – Kế hoạch & Ngân sách; Văn hóa – Xã hội & Đời sống; Thanh niên, thiếu niên, nhi đồng; Dân tộc) với 43 thành viên. Cùng với 27 tổ đại biểu theo đơn vị bầu cử, đây là “xương sống” để HĐND chuẩn bị nội dung, thẩm tra và giám sát giữa hai kỳ họp. Ở cơ quan chấp hành, kỳ họp thứ nhất bầu UBND tỉnh 17 người: ông Nguyễn Bá làm Chủ tịch; sau đó kỳ họp 8 (4/1987) bầu ông Nguyễn Văn Giản thay ông Nguyễn Bá chuyên giữ chức Bí thư Tỉnh ủy; kỳ họp 9 bầu bổ sung bà Nguyễn Thị Han làm Phó Chủ tịch phụ trách văn xã.

Về chế độ hoạt động, từ khóa này HĐND họp định kỳ ba tháng/lần theo Điều 21 Luật 1983; toàn nhiệm kỳ tổ chức 16 kỳ họp, mỗi kỳ 2–3 ngày, ban hành 20 nghị quyết. Công tác chuẩn bị được đổi mới: tài liệu gửi trước, các ban họp thẩm tra, thảo luận ở tổ rồi ra hội trường quyết nghị theo đa số. Một điểm tiến bộ là dành dung lượng lớn cho thảo luận chuyên đề, tiêu biểu như: xuất nhập khẩu (kỳ 4), quy chế hoạt động HĐND và “nếp sống mới” (kỳ 5), phát triển hàng tiêu dùng (kỳ 8), dân số – kế hoạch hóa gia đình (kỳ 12). Các chuyên đề gắn sát yêu cầu điều hành kinh tế trong bối cảnh đổi mới, tạo cơ sở

thể chế hóa bằng nghị quyết và quyết định của UBND. Chức năng giám sát được thực thi rõ nét. Giữa hai kỳ họp, Ban Thư ký hoạt động nền nếp, phối hợp UBND tổ chức kỳ họp, tổng hợp ý kiến cử tri, định kỳ cùng Đoàn ĐBQH và UBND tiếp dân (ngày 10 và 25 hằng tháng), đơn đốc giải quyết khiếu nại tố cáo, trong đó có các vụ việc phức tạp ở cơ sở. Các ban chuyên trách tổ chức khảo sát, thẩm tra theo lĩnh vực; một số ban (Kinh tế – Kế hoạch & Ngân sách; Văn hóa – Giáo dục & Đời sống; Dân tộc) có đóng góp nổi bật.

Kết quả thực hiện nghị quyết cho thấy chuyển biến rõ: cơ cấu kinh tế dịch chuyển đúng hướng, lưu thông – phân phối thông thoáng hơn, xóa dần bao cấp; sản lượng lương thực ổn định, giao đất giao rừng đến hộ được triển khai. Văn hóa – giáo dục, y tế vượt khó sau thiên tai, mở rộng mạng lưới; tiêm chủng đạt mục tiêu; dân số – KHHGĐ chuyển biến tích cực. Quốc phòng – an ninh, trật tự xã hội được củng cố, khiếu nại tố cáo được tập trung xử lý.

Nhìn chung, HĐND tỉnh Nghệ Tĩnh khóa XI đã kịp thời thể chế hóa đường lối đổi mới vào điều kiện địa phương, củng cố tổ chức, nâng cao chất lượng hoạt động nghị trường và giám sát, góp phần ổn định, phát triển trong giai đoạn bản lề 1985–1989.

12. Hoạt động của HĐND tỉnh Nghệ Tĩnh khoá XII (1989 - 1991)

Cuộc bầu cử ngày 10/12/1989 diễn ra trong bối cảnh kinh tế–xã hội đặc biệt khó khăn, thiên tai dồn dập, nhưng được tổ chức dân chủ, đúng luật, an toàn. 98,13% cử tri đi bầu, lựa chọn 100/163 ứng cử viên vào HĐND tỉnh, so với khóa trước, chất lượng đại biểu được nâng lên, đáp ứng yêu cầu của thời kỳ đổi mới.

Theo Luật Tổ chức HĐND và UBND năm 1989, lần đầu tiên HĐND cấp tỉnh có cơ quan Thường trực và các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND. Kỳ họp thứ nhất (11–13/1/1990) bầu ông Trần Quốc Thái làm Chủ tịch HĐND, ông Lang Viết Chung làm Phó Chủ tịch và ông Mai Át làm Thư ký. Thường trực HĐND chịu trách nhiệm chuẩn bị, triệu tập, chủ tọa kỳ họp; điều hòa phối hợp hoạt động các ban; giữ liên hệ với tổ đại biểu; tiếp dân, đơn đốc giải quyết khiếu nại tố cáo; giám sát việc thực hiện nghị quyết và báo cáo lên Hội đồng Nhà nước. Cùng kỳ họp, HĐND thành lập 4 ban chuyên trách (mỗi ban 3 thành viên) gồm: Ban Kinh tế – Kế hoạch & Ngân sách, Ban Pháp chế, Ban Văn hóa – Xã hội & Đời sống, Ban Dân tộc. Tổ đại biểu được lập theo đơn vị bầu cử và đi vào hoạt động ngay.

Về xây dựng chính quyền, HĐND bầu UBND tỉnh: ông Phạm Xuân Tuỳ làm Chủ tịch; Phó Chủ tịch gồm các ông: Phan Văn Tích (Phó Chủ tịch Thường trực), Hoàng Đình Hóa (phụ trách công nghiệp, GTVT, XDGB), Nguyễn Thị Han (phụ trách văn xã), Nguyễn Ký (phụ trách nông nghiệp),

cùng 12 ủy viên (ông Nguyễn Khắc Táo làm Ủy viên Thư ký). Do yêu cầu công tác, việc bầu lãnh đạo TAND tỉnh được thực hiện tại kỳ họp thứ hai: ông Vũ Công Trước làm Chánh án; ba Phó Chánh án là Ngô Xuân Thanh, Nguyễn Thị Kim Liên, Nguyễn Trí Tuệ; bầu 17 thẩm phán và 30 hội thẩm nhân dân. Hoạt động nghị trường được đổi mới theo hướng chương trình hóa.

Trên cơ sở thảo luận, HĐND ban hành nhiều nghị quyết quan trọng về kinh tế–ngân sách, văn hóa–xã hội, quốc phòng–an ninh... Đặc biệt, kỳ họp bất thường tháng 5/1990 thông qua nghị quyết kiến nghị Quốc hội cho tách Nghệ Tĩnh thành 2 tỉnh. Khi Quốc hội khóa VIII, kỳ họp thứ 9 phê chuẩn, kỳ họp thứ 8 của HĐND tỉnh quyết định phương án chuyển tiếp: phân chia 100 đại biểu thành HĐND Nghệ An (61) và HĐND Hà Tĩnh (39), giao người chủ trì phiên đầu tiên theo hướng dẫn của Hội đồng Nhà nước.

Giữa hai kỳ họp, Thường trực HĐND duy trì sinh hoạt định kỳ, giao ban hằng tuần, tiếp dân hằng tháng; kiểm tra việc cấp phát vốn, sử dụng cứu trợ, viện trợ; phối hợp MTTQ tổng hợp ý kiến cử tri; mở các lớp bồi dưỡng pháp luật và quản lý nhà nước cho hàng nghìn cán bộ cơ sở. Các ban thẩm tra đề án, khảo sát thực tế; nhiều tổ đại biểu hoạt động đều tay, phổ biến nghị quyết và phản ánh kịp thời kiến nghị cơ sở.

Có thể thấy rằng, HĐND tỉnh khóa XII vừa là nhiệm kỳ bản lề về tổ chức (ra đời Thường trực HĐND và cơ chế làm việc mới), vừa là nhiệm kỳ chuyển động mạnh về nội dung, góp phần ổn định và phát triển, đồng thời hoàn tất quyết sách lịch sử tách tỉnh Nghệ Tĩnh thành Nghệ An và Hà Tĩnh.

13. Hoạt động của HĐND tỉnh Nghệ An khóa XIII (1994 - 1999)

Cuộc bầu cử HĐND các cấp nhiệm kỳ 1994–1999 ở Nghệ An diễn ra ngày 20/11/1994 theo Nghị định 81-CP và Chỉ thị 407-TTg, sau hai vòng hiệp thương của MTTQ tỉnh (lần 2 chốt 156 ứng cử viên). Tỷ lệ cử tri đi bầu đạt 98,7%; kết quả công bố ngày 29/11/1994 xác định 85 đại biểu trúng cử vào HĐND tỉnh khóa XIII. Kỳ họp thứ nhất (29–31/12/1994) bầu Thường trực HĐND gồm Chủ tịch Nguyễn Như Vỹ và Phó Chủ tịch Lê Thanh Kỳ; lập Ban Thư ký kỳ họp; xác nhận tư cách đại biểu; bầu các ban của HĐND và Hội thẩm nhân dân TAND tỉnh. Cơ cấu đại biểu thể hiện tính đại diện rộng: 63 nam, 22 nữ; 31 người dưới 35 tuổi; 21 ngoài Đảng; 18 là người dân tộc thiểu số; 36 là cán bộ quản lý nhà nước, 18 là cán bộ đoàn thể; 50 đại học và 2 trên đại học. Đến cuối nhiệm kỳ còn 81 đại biểu do biến động nhân sự.

Dưới sự lãnh đạo trực tiếp, toàn diện của Tỉnh ủy, HĐND thể chế hóa các chủ trương lớn bằng nghị quyết; UBND là cơ quan chấp hành do HĐND bầu, chuẩn bị đề án, báo cáo và tổ chức thực hiện nghị quyết, đồng thời chịu giám sát và báo cáo trách nhiệm trước HĐND. Quan hệ phối hợp với Đoàn ĐBQH tỉnh và MTTQ được chuẩn hóa: cùng giám sát thi hành pháp luật, lấy ý kiến Nhân dân về dự án luật, tổ chức tiếp xúc cử tri và tổng hợp kiến nghị

quần chúng trước mỗi kỳ họp.

Trong nhiệm kỳ, HĐND tỉnh họp 12 kỳ (10 kỳ thường lệ, 1 kỳ bất thường, 1 kỳ tổng kết); ban hành 38 nghị quyết, bao quát kế hoạch, ngân sách, quốc phòng–an ninh và nhiều cơ chế, chính sách thiết chế hóa. Sau khi ban hành, nghị quyết được phổ biến rộng rãi, UBND cụ thể hóa bằng văn bản hành chính và HĐND tổ chức giám sát việc thi hành, kịp thời kiến nghị xử lý vướng mắc phát sinh.

Trong lĩnh vực xây dựng chính quyền, kỳ họp thứ nhất bầu ông Hồ Xuân Hùng làm Chủ tịch UBND tỉnh; các Phó Chủ tịch gồm Nguyễn Hoàng Kim, Hoàng Tất Thắng, Nguyễn Thị Han; bầu 7 ủy viên UBND. Các kỳ họp sau thực hiện miễn nhiệm, bầu bổ sung nhân sự theo luật định; quyết nghị những vấn đề địa giới, đơn vị hành chính (thành lập thị trấn Hưng Nguyên; điều chỉnh địa giới ba xã Yên Thành thành sáu xã mới) và nhân sự Hội thẩm TAND.

Thường trực HĐND nhiệm kỳ này làm việc chuyên trách (Chủ tịch, Phó Chủ tịch), có bộ phận chuyên viên giúp việc, dùng chung văn phòng với UBND. Thường trực sinh hoạt hàng tháng, giao ban định kỳ với UBND, MTTQ và các ban; duy trì cơ chế phối hợp với HĐND cấp huyện theo vùng/cụm; đôn đốc thể chế hóa nghị quyết; kiểm tra thực địa, nhất là vùng sâu, vùng xa; tổ chức lấy ý kiến Nhân dân về các dự án luật (Ngân sách, Khiếu nại–tổ cáo, Dân sự, Hình sự).

Bốn ban của HĐND (Kinh tế–Ngân sách; Văn hóa–Xã hội; Dân tộc; Pháp chế), mỗi ban 5 thành viên chủ yếu kiêm nhiệm, đã tổ chức gần 200 lượt giám sát về thu–chi ngân sách, đầu tư xây dựng, đất đai, y tế–giáo dục, thực hiện Nghị định 64, 36, 28-CP; hoạt động tư pháp, giải quyết khiếu nại, chính sách dân tộc... Đại biểu và 19 tổ đại biểu duy trì tiếp xúc cử tri trước/sau kỳ họp, tham gia thảo luận trọng tâm tại tổ; số phát biểu ở hội trường bị giới hạn bởi thời gian nhưng đa số bảo đảm chất lượng.

Việc triển khai nghị quyết cho kết quả rõ: nông–lâm–ngư nghiệp tăng 4,9%; sản lượng lương thực đạt khoảng 850 nghìn tấn (bình quân đầu người từ 250 kg năm 1995 lên gần 290 kg năm 1999); kinh tế tư nhân phát triển, DNNN được sắp xếp; mở rộng kinh tế đối ngoại tạo việc làm trực tiếp cho khoảng 1.000 lao động và gián tiếp cho 40.000. Văn hóa–xã hội có nhiều tiến bộ. Chính trị ổn định, quốc phòng–an ninh giữ vững. Có thể nói, HĐND tỉnh khóa XIII đã củng cố vai trò cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương và tạo đà bước vào nhiệm kỳ mới.

14. Hoạt động của HĐND tỉnh Nghệ An khoá XIV (1999 - 2004)

Cuộc bầu cử HĐND các cấp ngày 14/11/1999 được tổ chức theo Luật Bầu cử HĐND (1998) và các nghị định hướng dẫn, sau ba vòng hiệp thương

của MTTQ tỉnh, danh sách chính thức 134 ứng cử viên được phân bổ vào 31 đơn vị bầu cử để lựa chọn 85 đại biểu HĐND tỉnh khóa XIV. Kỳ họp thứ nhất (27/12/1999) bầu Thường trực HĐND gồm Chủ tịch Nguyễn Như Vũ và Phó Chủ tịch Nguyễn Văn Thuật; lập Đoàn Thư ký; bầu 26 Hội thẩm TAND tỉnh và xác nhận tư cách 85 đại biểu. Cơ cấu đại biểu thể hiện tính đại diện và chuyên môn: 17 nữ; 21 người ngoài Đảng; 1 đại biểu tôn giáo; 29 cán bộ quản lý; 17 tái cử; 83/85 có trình độ THPT, 59 đại học và 3 trên đại học. Đến năm 2004 còn 83 đại biểu do biến động nhân sự.

HĐND tỉnh khóa XIV tổ chức 12 kỳ họp, gồm 9 kỳ thường lệ, 2 kỳ bất thường và 1 kỳ tổng kết. Trong nhiệm kỳ, HĐND ban hành 46 nghị quyết, vừa quyết định kế hoạch, ngân sách, quốc phòng - an ninh hằng năm, vừa xử lý các vấn đề chính sách then chốt. Nghị quyết gắn chặt với nghị quyết của Đảng bộ tỉnh, luật và nghị định của trung ương, được UBND cụ thể hóa bằng văn bản hành chính và được giám sát thực thi qua các đợt kiểm tra.

Ở chức năng xây dựng chính quyền, kỳ họp thứ nhất bầu Chủ tịch UBND tỉnh Lê Doãn Hợp, Phó Chủ tịch gồm các ông: Nguyễn Văn Hành, Nguyễn Thế Trung, Hoàng Tất Thắng, Hoàng Ky và 7 Ủy viên UBND; các kỳ họp sau thực hiện miễn nhiệm, bầu bổ sung theo luật, trong đó kỳ họp bất thường 6/9/2002 bầu ông Nguyễn Thế Trung làm Chủ tịch UBND; tiếp tục kiện toàn các Phó Chủ tịch; quyết nghị sắp xếp địa giới hành chính (chia tách, thành lập xã mới; điều chỉnh ở một số địa bàn). Những quyết nghị này bảo đảm bộ máy hành chính hoạt động liên tục, hiệu lực.

Thường trực HĐND hoạt động chuyên trách, là cơ quan thường xuyên của HĐND. 4 Ban của HĐND (Kinh tế-Ngân sách; Văn hóa-Xã hội; Pháp chế; Dân tộc), mỗi Ban 7 thành viên, phối hợp chặt chẽ với Thường trực và các sở, ngành; mỗi Ban thực hiện gần 80 lượt giám sát. Phần lớn kiến nghị được tiếp thu, góp phần tháo gỡ vướng mắc tại cơ sở; một số nội dung phức tạp (giá điện ở vài vùng, môi trường đô thị...) cần thời gian xử lý. Toàn khóa có 19 tổ đại biểu; đại biểu cơ bản dự họp đầy đủ, tiếp xúc cử tri định kỳ, thảo luận trọng tâm; bình quân 15-20 lượt phát biểu tại hội trường mỗi kỳ.

Kết quả thực thi nghị quyết thể hiện rõ: tăng trưởng GDP bình quân trên 10%/năm, cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực; hạ tầng kinh tế-xã hội được củng cố; giáo dục, y tế, văn hóa-thể thao tiến bộ; các chương trình giải quyết việc làm, xóa đói giảm nghèo, chính sách với người có công được triển khai rộng; quốc phòng-an ninh giữ vững; đối ngoại nhân dân với các tỉnh Lào biên giới được tăng cường.

Nhìn chung, HĐND tỉnh khóa XIV đã củng cố vị thế cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, nâng cao tính công khai, giám sát và tạo nền tảng cho giai đoạn tiếp theo.

15. Hoạt động của HĐND tỉnh Nghệ An khoá XV (2004 – 2011)

HĐND tỉnh Nghệ An khóa XV được hình thành qua cuộc bầu cử ngày 25/4/2004, bầu được 94 đại biểu. Kỳ họp thứ nhất (25/5/2004) bầu Thường trực gồm Chủ tịch Lê Doãn Hợp, Phó Chủ tịch Bùi Thị Thu Hương và Ủy viên Thường trực Nguyễn Văn Tri; xác nhận tư cách 94 đại biểu (70 nam, 24 nữ, 10 dân tộc thiểu số, 3 tôn giáo). Trong nhiệm kỳ có biến động nhân sự, đến 12/2010 còn 82 đại biểu. Theo Nghị quyết số 25/2008/QH12, nhiệm kỳ 2004–2009 được kéo dài tới năm 2011.

Bộ máy tham mưu được kiện toàn đồng bộ. Năm 2004, Thường trực HĐND quyết định thành lập Văn phòng HĐND và Đoàn ĐBQH (2 phòng); năm 2008 tổ chức lại thành Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND với 4 phòng, làm cơ quan tham mưu, phục vụ hoạt động của Đoàn ĐBQH tỉnh, Thường trực, các ban và đại biểu HĐND tỉnh.

Hoạt động kỳ họp được coi là trung tâm: toàn khóa tổ chức 19 kỳ họp (16 thường kỳ, 3 bất thường). Khâu chuẩn bị được chuẩn hóa: ít nhất 40 ngày trước khai mạc, Thường trực họp thống nhất chương trình, phân công thẩm tra; tài liệu được gửi sớm, giảm thời lượng đọc báo cáo, tăng thời gian thảo luận và chất vấn. Truyền hình, phát thanh trực tiếp các phiên khai mạc, bế mạc, chất vấn giúp nâng cao công khai, trách nhiệm giải trình.

HĐND khóa XV ban hành 358 nghị quyết (326 quy phạm, 32 cá biệt về nhân sự). Thực hiện thẩm quyền về xây dựng chính quyền và địa giới, HĐND quyết định nhiều vấn đề nhân sự chủ chốt và kiện toàn UBND; xem xét sắp xếp, điều chỉnh địa giới, thành lập một số xã, phường; phê chuẩn cơ cấu cơ quan chuyên môn cấp huyện và tỉnh. Thường trực HĐND hoạt động chuyên trách, điều hòa chương trình giám sát, tiếp dân, chuyển và theo dõi giải quyết đơn thư; các ban (Kinh tế–Ngân sách, Văn hóa–Xã hội, Pháp chế, Dân tộc) xây dựng quy chế làm việc, thẩm tra chặt chẽ và cùng Thường trực chủ trì trên 120 cuộc giám sát chuyên đề về ngân sách, đầu tư, đất đai–môi trường, giáo dục, y tế, an toàn giao thông, thi hành án, chính sách dân tộc, các chương trình 134, 135, 30a... góp phần chấn chỉnh hạn chế trong điều hành và thực thi pháp luật.

Kết quả triển khai nghị quyết cho thấy tác động tích cực: tăng trưởng GDP giai đoạn 2005–2010 bình quân 9,75%/năm; cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng công nghiệp–dịch vụ; thu ngân sách năm 2010 vượt 5.000 tỷ đồng; giáo dục phổ cập THCS toàn tỉnh, 100% xã có trường mầm non; y tế, văn hóa, thể thao, an sinh tiến bộ; quốc phòng–an ninh vững chắc; đối ngoại nhân dân với các tỉnh Lào biên giới được tăng cường.

16. Hoạt động của HĐND tỉnh Nghệ An khoá XVI (2011 -2016)

Ngày 22/5/2011, các cử tri trong toàn tỉnh Nghệ An đã tham gia bầu cử Quốc hội khoá XIII và bầu cử đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2011 - 2016, với số lượng cử tri đi bầu là 1.923.423 người, đạt 98,09%, so với tổng số cử

tri trong danh sách (1.960.948 người). Kết quả bầu cử, cử tri tỉnh Nghệ An đã lựa chọn được 85 đại biểu trúng cử vào HĐND tỉnh khoá XVI.

Ngày 19/6/2011, kỳ họp thứ nhất HĐND tỉnh đã được triệu tập. Kỳ họp đã thông qua Nghị quyết bầu Thường trực, các ban của HĐND tỉnh khoá XVI, nhiệm kỳ 2011 - 2016, bầu Thư ký các kỳ họp. Thường trực HĐND tỉnh khoá XVI gồm: ông Trần Hồng Châu, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ, Chủ tịch HĐND; bà Đinh Thị Lệ Thanh, Ủy viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ, Phó Chủ tịch HĐND, ông Trần Văn Mão, Trưởng Ban Pháp chế HĐND tỉnh khoá XV, Ủy viên Thường trực HĐND.

Các Ban của HĐND tỉnh khoá XVI gồm 4 Ban là: Ban Pháp chế, Ban Kinh tế và Ngân sách, Ban Văn hoá - Xã hội, Ban Dân tộc. Kỳ họp thứ nhất cũng đã quyết nghị danh sách 85 đại biểu HĐND tỉnh khoá XVI và 32 Hội thẩm nhân dân của TAND tỉnh nhiệm kỳ 2011- 2016.

Nhiệm kỳ 2011 - 2016, HĐND tỉnh tổ chức 15 kỳ họp, trong đó có 9 kỳ họp thường kỳ, 5 kỳ họp bất thường và 1 kỳ họp chuyên đề; ban hành 204 nghị quyết, trong đó có nhiều nghị quyết chuyên đề có tính khả thi cao, sức lan toả lớn, phát huy hiệu quả, được đông đảo cử tri và Nhân dân tỉnh Nghệ An đồng tình, hưởng ứng.

Bên cạnh hoạt động ban hành nghị quyết tại các kỳ họp HĐND tỉnh, Thường trực HĐND tỉnh đã xử lý rất nhiều vấn đề phát sinh giữa hai kỳ họp do UBND tỉnh và Thường trực HĐND các huyện, thành phố, thị xã trình.

Hoạt động giám sát của HĐND tỉnh giữa 2 kỳ họp thể hiện dưới 2 hình thức là hoạt động giám sát thường xuyên và giám sát chuyên đề của Thường trực, các ban HĐND tỉnh và phối hợp giám sát.

Phiên chất vấn và trả lời chất vấn tiếp tục được duy trì tại các kỳ họp định kỳ, tạo điều kiện để các đại biểu HĐND tỉnh chủ động, tích cực, phát huy vai trò giám sát. Nhiệm kỳ 2011 - 2016, HĐND tỉnh đã tiến hành chất vấn 42 lượt nội dung trên các lĩnh vực kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh đối với UBND tỉnh và 14 sở, ngành chuyên môn thuộc UBND tỉnh.

Một hoạt động thể hiện vai trò giám sát của HĐND tỉnh là lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do HĐND bầu. Việc lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết số 35/2012/QH13, ngày 21/11/2012 của Quốc hội. Kết quả lấy phiếu tín nhiệm tại kỳ họp giữa năm 2013 và kỳ họp cuối năm 2014 cho thấy số người thuộc diện lấy phiếu tín nhiệm có trên 50% tổng số đại biểu đánh giá tín nhiệm cao tại kỳ họp giữa năm 2013 là 13/14 người (tỷ lệ 92,8%) và tại kỳ họp cuối năm 2014 là 16/16 người (tỷ lệ 100%), không có người nào bị đại biểu HĐND tỉnh đánh giá tín nhiệm thấp.

Quá trình triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐND tỉnh khoá XVI, tỉnh Nghệ An đạt kết quả toàn diện trên các lĩnh vực: Kinh tế tiếp tục

tăng trưởng khá, GRDP bình quân đạt gần 8%. GRDP bình quân đầu người năm 2015 đạt 29 triệu đồng, tăng gần 2 lần so với năm 2010. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch đúng hướng. Thu ngân sách tăng nhanh, năm 2015 đạt 10.034 tỷ đồng, gấp 2,5 lần so với đầu nhiệm kỳ. Thu hút đầu tư có bước chuyển biến mạnh. Nhiều công trình, dự án lớn được triển khai, tạo tiền đề cho nền kinh tế của tỉnh để phát triển nhanh hơn. Lĩnh vực văn hoá - xã hội tỉnh Nghệ An giai đoạn 2011 - 2016 có nhiều chuyển biến tích cực.

Trong nhiệm kỳ, HĐND tỉnh đã động viên được đông đảo Nhân dân tỉnh Nghệ An tham gia góp ý về Dự thảo sửa đổi Hiến pháp năm 1992, tổ chức kỳ họp chuyên đề Hiến pháp năm 2013, qua đó góp phần tuyên truyền Hiến pháp, pháp luật tới đông đảo Nhân dân tỉnh Nghệ An đối với sự kiện chính trị - pháp lý quan trọng của đất nước.

Từ năm 2011, HĐND tỉnh Nghệ An đã xây dựng trang website *Đại biểu nhân dân tỉnh Nghệ An* cùng với việc Thường trực, các ban HĐND tỉnh thực hiện, duy trì tốt các chuyên mục “Mỗi tuần một vấn đề”, “Đối thoại với cử tri”; “Đại biểu nhân dân nói, làm và lắng nghe” để cung cấp thêm thông tin cho đại biểu và Nhân dân trong tỉnh đã thể hiện rõ nét sự đổi mới trong hoạt động của HĐND tỉnh Nghệ An khoá XVI.

17. Hoạt động của HĐND tỉnh Nghệ An khoá XVII (2016 - 2021)

Ngày 22/5/2016, cùng cả nước, cử tri tỉnh Nghệ An đã tiến hành bỏ phiếu bầu cử đại biểu Quốc hội khoá XIV và đại biểu HĐND các cấp nhiệm kỳ 2016 – 2021; có trên 97,68% cử tri trong danh sách đã đi bỏ phiếu. Kết quả, cử tri đã lựa chọn bầu ra 91 đại biểu HĐND cấp tỉnh khoá XVII.

Ngày 29/6/2016, tại kỳ họp thứ nhất HĐND tỉnh khoá XVII, nhiệm kỳ 2016 - 2021, HĐND tỉnh tiến hành bầu và thông qua Nghị quyết xác nhận kết quả các chức danh Chủ tịch, Phó Chủ tịch HĐND tỉnh; Chánh Văn phòng HĐND tỉnh khoá XVII; Trưởng ban, Phó Trưởng ban và thành viên các ban HĐND tỉnh khoá XVII; bầu 31 Hội thẩm TAND tỉnh khoá 2016 - 2021.

Thường trực HĐND tỉnh khoá XVII gồm: ông Nguyễn Xuân Sơn, Phó Bí thư Thường trực Tỉnh uỷ giữ chức vụ Chủ tịch; bà Cao Thị Hiền, Uỷ viên Ban Thường vụ Tỉnh uỷ giữ chức vụ Phó Chủ tịch; ông Hoàng Việt Đường, Tỉnh uỷ viên, Phó Chủ tịch UBND tỉnh giữ chức vụ Phó Chủ tịch. Uỷ viên Thường trực gồm: ông Trần Kim Lộc, Chánh Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh; ông Phan Đức Đồng, Trưởng Ban Pháp chế HĐND tỉnh; ông Lê Hồng Vinh, Trưởng Ban Kinh tế và Ngân sách; ông Hồ Phúc Hợp, Trưởng Ban Văn hoá - Xã hội; bà Lô Thị Kim Ngân, Trưởng Ban Dân tộc.

Căn cứ Nghị định số 48/2016/NĐ-CP, ngày 27/5/2016 của Chính phủ, quy định cụ thể về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và biên chế của Văn phòng HĐND tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương, ngày 15/7/2016, Thường trực HĐND tỉnh đã ban hành Quyết định số 77/QĐ-

HĐND về thành lập và quy định cơ cấu tổ chức, chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Văn phòng HĐND tỉnh Nghệ An trên cơ sở tách Văn phòng Đoàn đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh. Vị trí, chức năng của Văn phòng HĐND tỉnh là “cơ quan tham mưu, giúp việc, phục vụ hoạt động của HĐND, Thường trực HĐND, ban của HĐND và đại biểu HĐND cấp tỉnh”. Theo quy định, lãnh đạo Văn phòng HĐND gồm có Chánh Văn phòng và không quá 2 Phó Chánh Văn phòng.

Trong nhiệm kỳ khoá XVII (2016 - 2021), HĐND tỉnh đã tổ chức 21 kỳ họp, trong đó có 10 kỳ họp đột xuất; đã ban hành 322 nghị quyết, trong đó nổi bật có các nghị quyết về chính sách đầu tư vào nông nghiệp, nông thôn; hỗ trợ giảm nghèo; giải toả vi phạm hành lang an toàn giao thông đường bộ, đường sắt, hệ phố; sắp xếp các đơn vị hành chính cấp xã; hỗ trợ đối với cán bộ, công chức, người hoạt động không chuyên trách và các đối tượng khác dôi dư do sắp xếp đơn vị hành chính cấp xã và sáp nhập khối, xóm, bản; cơ chế đặc thù cho thành phố Vinh; chủ trương đầu tư Dự án đường ven biển Nghi Sơn (Thanh Hoá) - Cửa Lò (Nghệ An),...

HĐND tỉnh khoá XVII (2016 - 2021) đã thực hiện tốt chức năng giám sát, góp phần chấn chỉnh, khắc phục những hạn chế, bất cập và nâng cao trách nhiệm, hiệu quả công tác quản lý nhà nước trên các lĩnh vực, trong đó các hình thức giám sát mới như giám sát chuyên đề của HĐND, giải trình tại phiên họp Thường trực HĐND tỉnh... được tổ chức thực hiện nghiêm túc, chất lượng, đạt nhiều kết quả quan trọng.

Hoạt động giải trình tại các phiên họp của Thường trực HĐND tỉnh là hoạt động mới, song đã được tổ chức một cách bài bản, nề nếp, định kỳ 6 tháng một lần. Các phiên giải trình được tổ chức nghiêm túc, có chất lượng, góp phần quan trọng giúp cấp uỷ, chính quyền giải quyết kịp thời các vấn đề bức xúc đặt ra, được đại biểu và cử tri đánh giá cao.

Cũng trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, hoạt động dân nguyện có nhiều đổi mới để đáp ứng tốt hơn nguyện vọng và niềm tin của cử tri. Công tác phối hợp của HĐND tỉnh, các cơ quan của HĐND tỉnh với các cơ quan, đơn vị liên quan trong quá trình hoạt động ngày càng chặt chẽ; công tác đối ngoại của HĐND tỉnh Nghệ An được mở rộng, tăng cường.

18. Hoạt động của HĐND tỉnh Nghệ An khoá XVIII (2021 - 2026)

(Thông tin, số liệu cập nhật đến ngày 10/9/2025)

HĐND tỉnh Nghệ An khoá XVIII nhiệm kỳ 2021 - 2026 được hình thành sau kỳ bầu cử ngày 23/5/2021, bầu được 83 đại biểu, tỷ lệ cử tri tham gia bầu cử cao nhất từ trước tới nay được, đạt 98,93%.

Kỳ họp thứ nhất Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khoá XVIII, nhiệm kỳ 2021-2026, diễn ra vào ngày 4/7/2021 tại thành phố Vinh. Tại Kỳ họp này, Hội đồng nhân dân tỉnh đã bầu Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; 02 Phó

Chủ tịch Hội đồng nhân dân tỉnh; thành lập 04 Ban (Ban Pháp chế, Ban Kinh tế - Ngân sách, Ban Văn hóa - Xã hội, Ban Dân tộc); mỗi ban có 09 thành viên trong đó: Trưởng ban và 01 Phó Trưởng ban hoạt động chuyên trách và 07 Ủy viên Ban hoạt động kiêm nhiệm.

Trong nhiệm kỳ 2021-2026, HĐND tỉnh Nghệ An đã có những bước tiến mạnh mẽ trong việc đổi mới và nâng cao hiệu quả hoạt động, hướng tới sự chuyên nghiệp, chuyên đổi số và sâu sát thực tiễn. Một trong những điểm nhấn đáng chú ý ngay từ đầu nhiệm kỳ là việc đổi mới cơ cấu tổ chức, Trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An có 04 Trưởng ban hoạt động chuyên trách, khác với nhiệm kỳ trước đây, khi phần lớn Trưởng ban hoạt động kiêm nhiệm. Việc bố trí cán bộ chuyên trách đã giúp nâng cao tính chuyên nghiệp và sâu sát trong quá trình triển khai nhiệm vụ của Hội đồng nhân dân tỉnh. Trưởng các Ban Hội đồng nhân dân chuyên trách có điều kiện thời gian để theo dõi, nghiên cứu kỹ lưỡng các nội dung trình kỳ họp, tổ chức khảo sát, giám sát và xây dựng báo cáo thẩm tra có chất lượng; đóng vai trò trung tâm trong việc chủ trì các cuộc giám sát chuyên đề, đề xuất nội dung nghị quyết, theo dõi việc thực hiện các kiến nghị sau giám sát.

Đối với Tổ đại biểu và đại biểu HĐND, Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh thường xuyên giữ mối liên hệ thông qua hoạt động tiếp xúc cử tri, họp Tổ đại biểu. Trong nhiệm kỳ này, Hội đồng nhân dân tỉnh cũng đã ban hành Quy định về việc đánh giá, xếp loại Tổ đại biểu, đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026.

Ngay từ đầu nhiệm kỳ 2021 - 2026, Đảng đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh đã lãnh đạo, chỉ đạo Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An xây dựng và trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Đề án Nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An Khóa XVIII, nhiệm kỳ 2021 - 2026. Sau gần 04 năm triển khai Đề án, đã mang lại nhiều kết quả rõ rệt, góp phần nâng cao hiệu quả, hoạt động của Hội đồng nhân dân tỉnh, như:

Hội đồng nhân dân tỉnh Nghệ An đã tổ chức các kỳ họp theo đúng quy định của pháp luật và không ngừng đổi mới, đặc biệt là trong công tác thẩm tra, điều hành, thảo luận tổ, thảo luận tại hội trường, và chất vấn - trả lời chất vấn. Trong đó, việc ứng dụng công nghệ thông tin đã mang lại sự thay đổi lớn trong cách thức tổ chức các kỳ họp. Từ Kỳ họp thứ 5, HĐND tỉnh chính thức triển khai "kỳ họp không giấy", sử dụng hệ thống phần mềm trên iPad để cập nhật tài liệu, biểu quyết, đăng ký phát biểu và thảo luận. Nhờ những cải tiến đồng bộ trong quy trình tổ chức kỳ họp, thời gian kỳ họp thường lệ đã được rút ngắn từ 3 ngày xuống còn 2 ngày, qua đó nâng cao tính chuyên nghiệp và hiệu quả các hoạt động của HĐND tỉnh.

Về công tác thẩm tra, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh đã chủ động phối hợp với cơ quan chuyên môn được Ủy ban nhân dân tỉnh giao chủ trì

soạn thảo nghị quyết để tham gia vào ngay từ đầu quá trình xây dựng nghị quyết. Việc xây dựng dự thảo, thẩm định, thẩm tra, xem xét thông qua nghị quyết được thực hiện chặt chẽ đúng trình tự luật định. Nhìn chung, chất lượng nghị quyết Hội đồng nhân dân ngày càng được nâng lên, sát với thực tiễn cuộc sống và có tính khả thi cao. Tính đến thời điểm này (tháng 9/2025), trong nhiệm kỳ 2021 - 2026, Hội đồng nhân dân tỉnh đã tổ chức 32 kỳ họp, trong đó có 23 kỳ họp chuyên đề, thông qua 523 nghị quyết.

Hoạt động giám sát chuyên đề của Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban của Hội đồng nhân dân được triển khai đảm bảo kế hoạch đề ra, tiếp tục cải tiến về hình thức và phương pháp giám sát, tăng cường khảo sát nắm bắt thông tin trước giám sát. Đặc biệt, Hội đồng nhân dân, Thường trực Hội đồng nhân dân và các Ban chú trọng việc "đeo bám đến cùng" các kết luận giám sát, chất vấn và giải trình. Sau mỗi phiên làm việc, HĐND đều yêu cầu các sở, ngành báo cáo cụ thể về tiến độ, kết quả thực hiện các kết luận trước đó, chỉ rõ nguyên nhân và trách nhiệm của từng cơ quan.

Sự quyết liệt trong giám sát đã mang lại những kết quả rõ rệt. Đơn cử, sau phiên giải trình về tình hình cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, UBND tỉnh đã ban hành kế hoạch cụ thể, tiến hành rà soát hơn 50.000 trường hợp tồn đọng, từ đó có giải pháp xử lý kịp thời. Tương tự, sau giám sát các dự án treo và chậm tiến độ, HĐND tỉnh đã ban hành Nghị quyết số 31/NQ-HĐND, UBND tỉnh quyết liệt thu hồi, chấm dứt hoạt động nhiều dự án.

Đặc biệt, nhiều kiến nghị sau giám sát đã được Ban Thường vụ Tỉnh ủy tiếp thu và đưa vào các nghị quyết, chỉ thị quan trọng, có thể đơn cử như: kiến nghị từ giám sát chuyên đề về dự án treo, dự án chậm tiến độ đã trở thành cơ sở để Ban Thường vụ Tỉnh ủy ban hành Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 01/6/2023 về tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với quản lý dự án đầu tư có sử dụng đất. Tương tự, sau giám sát về công tác quản lý khoáng sản, Ban Thường vụ Tỉnh ủy đã ban hành Chỉ thị số 20/CT-TU ngày 28/12/2022 để tăng cường sự lãnh đạo của Đảng đối với lĩnh vực này... Những kết quả này đã góp phần quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước trên địa bàn tỉnh, đồng thời củng cố niềm tin của cử tri và Nhân dân.

Kỷ niệm 80 năm Ngày bầu cử đầu tiên của HĐND tỉnh Nghệ An (24/02/1946–24/02/2026) là dịp nhìn lại chặng đường hình thành và phát triển của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương, khẳng định vai trò, trách nhiệm và chuẩn mực hoạt động trong mọi hoàn cảnh. Tám thập niên qua, dưới sự lãnh đạo của Tỉnh ủy và sự phối hợp chặt chẽ với UBND, MTTQ và

các cơ quan, HĐND tỉnh luôn bám sát thực tiễn, phát huy quyền quyết định và giám sát: từ củng cố chính quyền cách mạng, xây dựng hậu phương kháng chiến, kiến thiết hòa bình; đến hợp tác, sáp nhập–tách tỉnh; rồi đồng hành cùng công cuộc đổi mới, CNH–HĐH và hội nhập. Những dấu ấn nổi bật là nghị quyết đi vào cuộc sống, giám sát chuyên đề “đến cùng”, chất vấn công khai, lấy phiếu tín nhiệm, tăng kỷ luật – kỷ cương trong thực thi; đồng thời không ngừng hoàn thiện thể chế, cải tiến quy trình, ứng dụng chuyển đổi số nghị trường, giữ mối liên hệ thường xuyên với cử tri, tôn trọng “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”. Từ trải nghiệm phong phú đó, bài học xuyên suốt là kiên định nguyên tắc Đảng lãnh đạo – Nhà nước quản lý – Nhân dân làm chủ; đặt lợi ích người dân, doanh nghiệp và an ninh biên giới – biển trước hết; coi chất lượng chính sách, tính khả thi, đánh giá tác động và hậu giám sát là thước đo hiệu lực HĐND; gắn trách nhiệm cá nhân với kết quả từng nhiệm vụ. Bước vào giai đoạn mới, Thường trực HĐND tỉnh cam kết tiếp tục đổi mới mạnh mẽ phương thức hoạt động, nâng tầm quyết sách về quy hoạch, đầu tư công, chuyển đổi số, kinh tế xanh và tuần hoàn...; chăm lo văn hóa, giáo dục, y tế, an sinh, giảm nghèo bền vững; phát triển miền Tây, vùng đồng bào dân tộc; giữ vững quốc phòng – an ninh và đối ngoại biên giới. Với bản lĩnh, trí tuệ và khát vọng vươn lên, HĐND tỉnh Nghệ An sẽ đồng hành cùng hệ thống chính trị, cộng đồng doanh nghiệp và Nhân dân thực hiện mục tiêu phấn đấu đưa Nghệ An trở thành tỉnh khá của cả nước, là cực tăng trưởng tầm quốc gia vào năm 2030.

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH NGHỆ AN